

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 03-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai (theo hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Kỳ N, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2001, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vũ L và bà Trần Thị Thủy L1; chung sống như vợ chồng với người khác và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 10 tháng 4 năm 2022; tạm giam: Ngày 19 tháng 4 năm 2022; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng Trần Mai T, Nguyễn Văn C (vắng mặt), Trần Thị Thủy L1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, Công an xã L tuần tra để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp Long Thạnh, xã L, thì phát hiện xe mô tô biển số 51L4-3544 do Trần Kỳ N điều khiển chở theo Trần Mai T (người chung sống như vợ chồng với N) có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, N ném xuống đường 02 túi nylon hàn kín có chứa nhiều tinh thể rắn (nghi là ma túy) được gói trong giấy bạc (loại giấy bạc trong bao thuốc lá), cách nơi N dừng xe khoảng 20 mét. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ và qua xét hỏi ban đầu N thừa nhận 02 túi ny lon hàn kín là chất ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng. Trên cơ sở đó, lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 nỏ thủy tinh; 01 giấy bạc của bao thuốc lá; 01 áo khoác màu xanh-trắng của N.

- 02 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi rõ họ và tên của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Q, Trần Kỳ N, Trần Mai T, Nguyễn Văn C và hình dấu tròn mà đỏ của Công an xã L.

- 01 xe mô tô, biển số: 51L4-3544, số khung: không, số máy VHU152FMH-A100501, nhãn hiệu BESTFAIRY, màu sơn xanh bạc của N mua lại của một người đàn ông, không rõ họ tên và địa chỉ, ở tỉnh Long An với số tiền 1.500.000 đồng, khi mua không có giấy đăng ký; Qua kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu, là phương tiện N sử dụng đi mua ma túy để tàng trữ.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen của bà Trần Thị Thủy L1, mẹ của N. N mượn điện thoại sử dụng để liên lạc mua ma túy, bà Ly không biết; Tiền Việt Nam 470.000 đồng, N và T dùng để chi tiêu trong gia đình, không có liên quan đến quan đến hành vi phạm tội. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại điện thoại di động cho bà Trần Thị Thủy L1 và trả lại tiền cho Trần Mai T.

Tại Kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,074 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, Trần Kỳ N khai nhận số ma túy bị bắt quả tang do N mua của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi N mua và cất giấu ma túy Trần Mai T không biết.

Tại Cáo trạng truy tố số 34/CT-VKSHN ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Trần Kỳ N từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng** tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong lại trong phong bì, dán giấy niêm phong ghi “Niêm phong số 295, ngày 10/4/2022” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Đinh Nhật D, Nguyễn Văn B, Trần Kỳ N và Trần Mai T; 01 nỏ thủy tinh; 01 giấy bạc của bao thuốc lá; 01 cái áo khoác màu xám - trắng (tất cả đều qua sử dụng). Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô, biển số: 51L4-3544, số khung: không, số máy VHU152FMH-A100501, nhãn hiệu BESTFAIRY, màu sơn xanh-bạc, không có giấy tờ hợp lệ.

Đối với người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, bán ma túy cho N, chưa làm việc được, khi nào làm được xử lý sau.

Đối với Trần Mai T trước đó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với N; ngày N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T hoàn toàn không biết. Nên ngày 30/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra có công văn đề nghị Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hình chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kỳ N khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,074 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Kỳ N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hiện 02 con còn nhỏ, cháu nhỏ nhất chỉ hơn 03 tháng tuổi. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ nên chấp nhận không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Kỳ N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Kỳ N **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được niêm phong lại trong phong bì, dán giấy niêm phong ghi “Niêm phong số 295, ngày 10/4/2022” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh V, Đinh Nhựt D, Nguyễn Văn B, Trần Kỳ N và Trần Mai T; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) giấy bạc của bao thuốc lá; 01 (một) cái áo khoác màu xám - trắng.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, biển số: 51L4-3544, số khung: không, số máy VHU152FMH-A100501, nhãn hiệu BESTFAIRY, màu sơn xanh - bạc.

(Vật chứng đều đã qua sử dụng, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 7 năm 2022.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Kỳ N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày **03** tháng **8** năm 2022).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú